

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao bổ sung, điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Luật Ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Ninh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 20/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc giao bổ sung dự toán cho các cơ quan, đơn vị kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao;

Căn cứ Quyết định số 5094/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ: Thuê dịch vụ thiết lập kết nối và điều phối dữ liệu y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; hình thành cơ sở dữ liệu y tế tỉnh Quảng Ninh liên thông với Trung tâm dữ liệu y tế Quốc gia;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung, điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 (đợt 2) cho các đơn vị trực thuộc như sau:

Tổng số: **10.242 triệu đồng** (Mười tỷ, hai trăm bốn mươi hai triệu đồng).

Chi tiết theo phụ biểu đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước được giao, các đơn vị triển khai thực hiện đảm bảo đúng nhiệm vụ được giao, đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Các Ông (bà): Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính; Chánh văn phòng Sở; Trưởng các phòng ban chức năng của Sở Y tế và Thủ trưởng đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- KBNN khu vực III - Phòng nghiệp vụ 2;
- Cổng TTĐT SYT (công khai)
- Sở Tài chính;
- Thủ trưởng cơ quan Văn phòng Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC3.



PHỤ BIỂU
BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN KINH PHÍ NĂM 2026 (ĐỢT 2)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên đơn vị	Kinh phí giao bổ sung theo Quyết định 888/QĐ- UBND ngày 20/3/2026 của UBND tỉnh	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh đợt này		Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú	
				Dự toán điều chỉnh tăng	Dự toán điều chỉnh giảm		Số QĐ giao dự toán	Khác
	Tổng số	303.000.000	21.086.000.000	9.939.000.000	9.939.000.000	21.086.000.000		
I	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	303.000.000	21.086.000.000	9.939.000.000	9.939.000.000	21.086.000.000		
I.1	Kinh phí điều chỉnh		21.086.000.000	9.939.000.000	9.939.000.000	21.086.000.000		
1	Văn phòng Sở Y tế		21.086.000.000	9.939.000.000	9.939.000.000	21.086.000.000		
-	Kinh phí mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin		21.086.000.000	0	9.939.000.000	11.147.000.000	Quyết định số 3176/QĐ-SYT ngày 30/12/2025 của Sở Y tế	
-	Kinh phí Thuê dịch vụ thiết lập kết nối và điều phối dữ liệu y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; hình thành cơ sở dữ liệu y tế tỉnh Quảng Ninh liên thông với Trung tâm dữ liệu y tế Quốc gia		0	9.939.000.000	0	9.939.000.000		Nhiệm vụ và dự toán theo Quyết định số 5094/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh
I.2	Kinh phí bổ sung (Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2026)	303.000.000						
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh	71.800.000						
2	Bệnh viện Y dược cổ truyền	28.900.000						
3	Bệnh viện Bãi Cháy	57.800.000						
4	Bệnh viện Sản Nhi	28.900.000						

STT	Tên đơn vị	Kinh phí giao bổ sung theo Quyết định 888/QĐ- UBND ngày 20/3/2026 của UBND tỉnh	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh đợt này		Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú	
				Dự toán điều chỉnh tăng	Dự toán điều chỉnh giảm		Số QĐ giao dự toán	Khác
5	Bệnh viện Lão khoa - Phục hồi chức năng	28.900.000						
6	Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần	28.900.000						
7	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	57.800.000						

Đơn vị: Sở Y tế Quảng Ninh
Chương: 423

PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 242/QĐ-SYT ngày 24/3/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)

Dùng cho các Sở, cơ quan thuộc cấp tỉnh (Phòng, cơ quan thuộc cấp huyện) báo cáo Sở Tài chính

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số	Văn phòng Sở Y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần	Bệnh viện Lão Khoa - PHCN	Bệnh viện Y dược cổ truyền	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh	Bệnh viện Bãi Cháy	Bệnh viện Sản Nhi
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0	0	0	0	0	0	0	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	303.000.000	0	57.800.000	28.900.000	28.900.000	28.900.000	71.800.000	57.800.000	28.900.000
1	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	303.000.000	0	57.800.000	28.900.000	28.900.000	28.900.000	71.800.000	57.800.000	28.900.000
1.1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	303.000.000	0	57.800.000	28.900.000	28.900.000	28.900.000	71.800.000	57.800.000	28.900.000
-	Kinh phí mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin	(9.939.000.000)	(9.939.000.000)	0	0	0	0	0	0	0
-	Kinh phí thuê dịch vụ thiết lập kết nối và điều phối dữ liệu y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; hình thành cơ sở dữ liệu y tế tỉnh Quảng Ninh liên thông với Trung tâm dữ liệu y tế Quốc gia	9.939.000.000	9.939.000.000	0	0	0	0	0	0	0
-	Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2026	303.000.000	0	57.800.000	28.900.000	28.900.000	28.900.000	71.800.000	57.800.000	28.900.000

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 242/QĐ-SYT ngày 24/3/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)

ĐƠN VỊ: VĂN PHÒNG SỞ Y TẾ

Mã số QHNS: 1043525

Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	0
1	Chi y tế, dân số và gia đình	0
1.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0
-	Kinh phí mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin	- 9.939.000.000
-	Kinh phí Thuê dịch vụ thiết lập kết nối và điều phối dữ liệu y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; hình thành cơ sở dữ liệu y tế tỉnh Quảng Ninh liên thông với Trung tâm dữ liệu y tế Quốc gia	9.939.000.000

Mẫu biểu số 48

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026*(Kèm theo Quyết định số 242/QĐ-SYT ngày 24/3/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)***ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NINH****Mã số QHNS: 1017339****Mã KBNN nơi giao dịch: 2811***Đơn vị tính: Đồng*

STT	Nội dung	Tổng số
I	Thu sự nghiệp	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	71.800.000
1	Chi y tế, dân số và gia đình	71.800.000
1.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	71.800.000
-	Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2026	71.800.000

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026*(Kèm theo Quyết định số 242/QĐ-SYT ngày 24/3/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)***ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN BÃI CHÁY****Mã số QHNS: 1012203****Mã KBNN nơi giao dịch: 2811***Đơn vị tính: Đồng*

STT	Nội dung	Tổng số
I	Thu sự nghiệp	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	57.800.000
1	Chi y tế, dân số và gia đình	57.800.000
1.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	57.800.000
-	Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2026	57.800.000

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026*(Kèm theo Quyết định số 242/QĐ-SYT ngày 24/3/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)***ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN SẢN NHI****Mã số QHNS: 1118585****Mã KBNN nơi giao dịch: 2811***Đơn vị tính: Đồng*

STT	Nội dung	Tổng số
I	Thu sự nghiệp	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	28.900.000
1	Chi y tế, dân số và gia đình	28.900.000
1.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	28.900.000
-	Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2026	28.900.000

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026*(Kèm theo Quyết định số 242/QĐ-SYT ngày 24/3/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)***ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN SỨC KHOẺ TÂM THẦN****Mã số QHNS: 1049846****Mã KBNN nơi giao dịch: 2811***Đơn vị: Đồng*

STT	Nội dung	Tổng số
I	Thu sự nghiệp	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	28.900.000
1	Chi y tế, dân số và gia đình	28.900.000
1.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	28.900.000
-	Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2026	28.900.000

Mẫu biểu số 48

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026*(Kèm theo Quyết định số 242/QĐ-SYT ngày 24/3/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)***ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN LÃO KHOA - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG****Mã số QHNS: 1131510****Mã KBNN nơi giao dịch: 2811***Đơn vị: Đồng*

STT	Nội dung	Tổng số
I	Thu sự nghiệp	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	28.900.000
1	Chi y tế, dân số và gia đình	28.900.000
1.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	28.900.000
-	Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2026	28.900.000

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026*(Kèm theo Quyết định số 242/QĐ-SYT ngày 24/3/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)***ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỔ TRUYỀN****Mã số QHNS: 1078628****Mã KBNN nơi giao dịch: 2811***Đơn vị: Đồng*

STT	Nội dung	Tổng số
I	Thu sự nghiệp	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	28.900.000
1	Chi y tế, dân số và gia đình	28.900.000
1.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	28.900.000
-	Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2026	28.900.000

Mẫu biểu số 48

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026*(Kèm theo Quyết định số 242/QĐ-SYT ngày 24/3/2026 của Sở Y tế Quảng Ninh)***ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT****Mã số QHNS: 1126909****Mã KBNN nơi giao dịch: 2811***Đơn vị: Đồng*

STT	Nội dung	Tổng số
I	Thu sự nghiệp	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	57.800.000
1	Chi y tế, dân số và gia đình	57.800.000
1.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	57.800.000
-	Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2026	57.800.000